

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-PT

Ngày: 07 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Giàu**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Ông **Võ Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** và bà **Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 và 07 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 271/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo Đoàn Văn T và Võ Trần Chí C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2024/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Văn T, sinh ngày 15/12/1964 tại Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082064000375. Nơi cư trú: Số A N M Đ, ấp, xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn M và bà Văn Thị A; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mười H (đã ly hôn) và có 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T:

1. Luật sư Nguyễn Văn Đ - Công ty Luật TNHH LAWYALTY - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Luật sư Nguyễn Thức B - Văn phòng luật sư Nguyễn Thức B - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

3. Luật sư Đoàn Hữu N - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. Võ Trần Chí C, sinh ngày 16/02/1984 tại Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082084027130; Nơi cư trú: Số /4 L T H G, phường, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Trần Thị T; Bị cáo có vợ tên Văn Thị Diễm P và có 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, bản án còn có 01 bị cáo khác và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Đoàn Văn T - Trưởng Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang lợi dụng chức vụ được giao nên khi có người thân của người vi phạm hành chính, xin giảm nhẹ hình thức xử phạt thì Đoàn Văn T có bút phê vào biên bản vi phạm hành chính để chỉ đạo phạt cảnh cáo (thay vì phải xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền) không đúng quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Diễn biến hành vi phạm tội của Đoàn Văn T cùng đồng phạm Võ Trần Chí C, Phạm Thị Quỳnh A như sau:

Người vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ, vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đã bị Đội Cảnh sát giao thông và Đội Cảnh sát trật tự Công an thành phố Mỹ Tho lập biên bản vi phạm hành chính, xác định rõ từng lỗi vi phạm hành chính; bản chính biên bản vi phạm hành chính được quản lý tại Đội Cảnh sát giao thông hoặc Đội Cảnh sát trật tự Công an thành phố Mỹ Tho, bản in kê sẽ giao cho người vi phạm hành chính để liên hệ, giải quyết thủ tục xử lý hành chính theo quy định. Các lỗi vi phạm hành chính nêu trong biên bản vi phạm hành chính phổ biến như: Xe ô tô tải chở hàng vượt quá trọng tải được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký trên 40%, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người kiểm soát giao thông, chạy xe lạng lách đánh võng trên đường, chiếm dụng hè phố từ 20m² trở lên làm nơi trông giữ xe,....

Khi nhận được biên bản vi phạm hành chính, người vi phạm hành chính hoặc người quen làm đơn xin giảm nhẹ, miễn hình phạt kèm theo biên bản vi phạm hành chính gửi đến Đoàn Văn T. Lợi dụng chức vụ được giao, Đoàn Văn T đã bút phê vào đơn hoặc biên bản vi phạm hành chính có nội dung “phạt cảnh cáo” để trực tiếp chỉ đạo hoặc giao cho người vi phạm mang đến xuất trình cho Võ Trần Chí C, Phạm Thị Quỳnh A - Tổ xử lý thuộc Đội Cảnh sát giao thông hoặc cán bộ Đội Cảnh sát trật tự thực hiện phạt cảnh cáo không đúng quy định của Pháp Lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định hướng dẫn thi hành do các lỗi vi phạm nêu trong biên bản vi phạm hành chính không có quy định hình thức phạt “cảnh cáo”.

Với cách thức nêu trên, Đoàn Văn T đã chỉ đạo phạt “cảnh cáo” tổng số 235 hồ sơ, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 650.405.000 đồng, diễn ra tại Đội Cảnh sát giao thông và Đội Cảnh sát trật tự Công an thành phố Mỹ Tho. Cụ thể như sau:

- Tại Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Mỹ Tho: Đoàn Văn T bút phê chỉ đạo phạt cảnh cáo không đúng pháp luật 182 hồ sơ với tổng số tiền 570.465.000 đồng; trong đó có 09 hồ sơ gây thiệt hại số tiền trên 10.000.000 đồng/hồ sơ, với tổng số tiền của 09 hồ sơ này là 170.740.000 đồng.

- Tại Đội Cảnh sát trật tự Công an thành phố Mỹ Tho: Đoàn Văn T đã bút phê chỉ đạo xử phạt không đúng pháp luật 53 hồ sơ với tổng số tiền 79.940.000 đồng; trong đó có 01 hồ sơ gây thiệt hại số tiền 12.500.000 đồng.

Đối với Võ Trần Chí C: Phụ trách Tổ xử lý tại Đội Cảnh sát giao thông từ năm 2013 đến năm 2014. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, khi có bút phê chỉ đạo của Đoàn Văn T thì Võ Trần Chí C không đề xuất ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (do các lỗi vi phạm nêu trên không có hình thức phạt cảnh cáo), C tự trả hồ sơ cho người vi phạm; trường hợp đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền do Đoàn Văn T đã ký tên, Võ Trần Chí C lại thực hiện theo bút phê của Đoàn Văn T bằng cách không triển khai các quyết định xử phạt tiền. Trên cơ sở xác định lỗi vi phạm và mức phạt tiền của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang và Kết luận của Giám định viên Sở tài chính xác định: Võ Trần Chí C không xử phạt hành chính 130 hồ sơ nêu trên theo chỉ đạo của Đoàn Văn T: gây thiệt hại số tiền 385.795.000 đồng; trong đó có 06 hồ sơ với số tiền trên 10.000.000 đồng/ 01 hồ sơ (số tiền của 06 hồ sơ này là 72.240.000 đồng).

Đối với Phạm Thị Quỳnh A: Phụ trách Tổ xử lý tại Đội Cảnh sát giao thông từ tháng 01 năm 2015 đến năm 2016. Đoàn Văn T bút phê chỉ đạo xử phạt cảnh cáo không đúng quy định 42 hồ sơ do Phạm Thị Quỳnh A phụ trách, ký nhận hồ sơ xử lý. Phạm Thị Quỳnh A không đề xuất ban hành quyết định xử phạt tiền người vi phạm và chủ phương tiện vi phạm, hoặc không triển khai quyết định xử phạt tiền của người có thẩm quyền. Trên cơ sở xác định lỗi vi phạm và mức phạt tiền của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang và Kết luận của Giám định viên Sở tài chính xác định: Phạm Thị Quỳnh A không xử phạt hành chính đúng quy định 42 hồ sơ nêu trên, gây thiệt hại tổng số tiền 164.130.000 đồng; trong đó có 03 hồ sơ gây thiệt hại số tiền trên 10.000.000 đồng/hồ sơ (tổng số tiền của 03 hồ sơ này là 98.500.000 đồng).

Hành vi của Đoàn Văn T và đồng phạm Võ Trần Chí C, Phạm Thị Quỳnh A đã vi phạm quy định tại khoản 4, 6 Điều 12 và khoản 1 Điều 16 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Tại khoản 4, 6 Điều 12 về những hành vi bị nghiêm cấm, quy định:

“4. Không xử phạt vi phạm hành chính...”

6. Áp dụng hình thức xử phạt...không đầy đủ đối với hành vi vi phạm”.

Tại khoản 1 Điều 16 về trách nhiệm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, quy định: *“Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”.*

* Quá trình điều tra còn xác định trách nhiệm của những người liên quan như sau:

- Đối với Nguyễn Hồng K, Phó Trưởng Công an thành phố Mỹ Tho: Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Hồng K chỉ đạo không phạt tiền 03 trường hợp vi phạm hành chính, gây thiệt hại tổng số 20.700.000 đồng, trong đó có 01 hồ sơ gây thiệt hại số tiền 13.200.000 đồng. Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng K đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thiệt hại và đang mắc bệnh hiểm nghèo.

Tại Biên bản giám định y khoa số 01/2024/GĐYK ngày 17/01/2024 của Hội đồng giám định y khoa - Sở Y tế tỉnh Tiền Giang kết luận: Nguyễn Hồng K: Ulym không Hodgkin, suy tim độ III, đái tháo đường type 2, bệnh tim thiếu máu cục bộ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 93%. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không xử lý hình sự đối với Nguyễn Hồng K theo điểm b khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với hồ sơ Nguyễn Hồng K bút phê chỉ đạo phạt cảnh cáo không đúng pháp luật, gây thiệt hại 13.200.000 đồng: Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ nên không quy kết trách nhiệm đồng phạm với Nguyễn Hồng K.

- Đối với Đoàn Văn Th, Phó Trưởng Công an thành phố Mỹ Tho: Quá trình điều tra xác định Đoàn Văn Th chỉ đạo không phạt tiền 34 trường hợp vi phạm hành chính không đúng quy định, gây thiệt hại tổng số 36.750.000 đồng, không có hồ sơ từ 10.000.000 đồng trở lên. Quá trình điều tra, Đoàn Văn Th đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thiệt hại. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không xử lý hình sự đối với Đoàn Văn Th là đúng quy định (miễn trách nhiệm hình sự do chuyển biến tình hình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự).

- Đối với Dương Quốc T là cán bộ Tổ xử lý Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Mỹ Tho: Dương Quốc T thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Công an thành phố Mỹ Tho không xử phạt tiền 11 trường hợp, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 20.940.000 đồng, trong đó không có hồ sơ từ 10.000.000 đồng trở lên (Đoàn Văn T chỉ đạo 08 hồ sơ, Đoàn Văn Th 02 hồ sơ, Nguyễn Hồng K 01 hồ sơ). Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không xử lý hình sự đối với Dương Quốc T là có căn cứ (miễn trách nhiệm hình sự do chuyển biến tình hình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự).

- Đối với các cán bộ của Đội Cảnh sát trật tự Công an thành phố Mỹ Tho: Sau khi tiếp nhận bút phê chỉ đạo của Đoàn Văn T, các cán bộ này nhập các hồ sơ để xử lý chung và thực tế tại Đội có nhiều cán bộ tham gia xử lý, nên Cơ quan điều tra không xác định trách nhiệm của từng cá nhân quản lý, xử lý theo từng hồ sơ cụ thể.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Đoàn Văn T đã bút phê chỉ đạo xử phạt cảnh cáo không đúng quy định pháp luật 235 hồ sơ, gây thiệt hại 650.405.000 đồng (có 10 hồ sơ gây thiệt hại trên 10 triệu đồng/hồ sơ). Nguyễn Hồng K chỉ đạo không phạt tiền 03 trường hợp vi phạm hành chính, gây thiệt hại tổng số 20.700.000 đồng, trong đó có 01 hồ sơ gây thiệt hại số tiền 13.200.000 đồng.

Trong đó, đã chứng minh vai trò đồng phạm với Đoàn Văn T gồm: Võ Trần Chí C đồng phạm xử lý sai quy định 130 hồ sơ, gây thiệt hại số tiền 385.795.000 đồng (có 06 hồ sơ gây thiệt hại trên 10 triệu đồng/hồ sơ); Phạm Thị Quỳnh A đồng phạm xử lý sai quy định 42 hồ sơ, gây thiệt hại với tổng số tiền 164.130.000 đồng (trong đó có 03 hồ sơ số tiền trên 10 triệu đồng/hồ sơ).

- Đối với hành vi làm mất hồ sơ, biên bản xử phạt vi phạm hành chính: Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Quyết định số 403/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26/4/2024 tách hành vi và tài liệu liên quan đến trách nhiệm của cán bộ quản lý, xử lý hồ sơ vi phạm hành chính nhưng để mất hồ sơ, biên bản vi phạm hành chính, có dấu hiệu thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng để lập thủ tục giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2024/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T, Võ Trần Chí C phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1.1 Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

1.2 Xử phạt bị cáo Võ Trần Chí C 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2024 bị cáo Đoàn Văn T kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử tuyên bị cáo không phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Ngày 06/11/2024, bị cáo Võ Trần Chí C kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa, bị cáo T giữ yêu cầu kháng cáo, bị cáo trình bày không có ra quyết định xử phạt cảnh cáo, trình tự xử lý vi phạm hành chính của Ban giám đốc, Thanh tra công an tỉnh Tiền Giang không đúng quy định về thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo, thủ tục giám định tài chính là không đúng quy định từ đó có kết luận là trái pháp luật, bị cáo vì người nhà của những người quen biết và vì người lao động nghèo khó khăn nên không xử phạt, các biên bản vi phạm không có người vi phạm ký tên, không có người làm chứng; bị cáo không vì mục đích vụ lợi cá nhân của bản thân, bị cáo chỉ làm thất thu ngân sách nhà nước chứ không gây thiệt hại; không phạm tội theo truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo C giữ yêu cầu xin được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt.

Các Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo T có nhiều phân tích lập luận trình bày: Cần xem xét về thẩm quyền truy tố xét xử do bị cáo T là người có chức vụ nên thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh; kết luận giám định trong 235 hồ sơ không đảm bảo tính độc lập, không đảm bảo chức năng giám định, không áp dụng nguyên tắc có lợi để tính số tiền thiệt hại truy tố bị cáo mà lấy trung bình cộng là không đúng, cần thiết phải giám định lại. Có căn cứ bị cáo T không phạm tội do xử lý phạt cảnh cáo là các hồ sơ người nhà của những người quen biết, không vụ lợi và không có động cơ khác, bị cáo đã bị xử lý tước quân tịch lại xử lý hình sự là một hành vi

bị xử lý hai lần không đúng quy định. Cần căn cứ vào các yếu tố cấu thành tội phạm để truy tố bị cáo T, trong khi bị cáo T không vụ lợi, không có động cơ khác, hành vi chỉ vì nể nang tình cảm; các bút phê của bị cáo T không phải là quyết định xử phạt hành chính, không gây thiệt hại cho tài sản nhà nước, chỉ sai phạm ở mức xử lý hành chính, chưa có căn cứ chặt chẽ để buộc tội bị cáo T. Chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo T là kết quả giám định để truy tố là không đúng quy định, việc thực hiện giám định tư pháp không đảm bảo khách quan, cơ sở xác định lỗi không xử phạt không qua trình tự thủ tục theo quy định, bút phê của bị cáo không phải là quyết định xử phạt, cơ sở truy tố không thực hiện theo Bộ luật Tố tụng hình sự, không có tài liệu thể hiện bị cáo T vụ lợi hay vì động cơ khác. Từ đó các Luật sư đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo, tuyên bố bị cáo T không phạm tội, huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Có căn cứ bị cáo T đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội, gây thiệt hại tài sản nhà nước do không áp dụng xử phạt hành chính bằng tiền trong lĩnh vực an toàn giao thông theo đúng quy định, mà có bút phê phạt cảnh cáo, thực hiện hành vi nhiều lần trong thời gian dài. Trình tự thủ tục khởi tố, thẩm quyền truy tố và xét xử đúng quy định do bị cáo T bị tước quân tịch để xử lý hình sự, không có vi phạm trong thực hiện giám định tài chính. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo C kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo phạm tội hai lần trở lên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T và bị cáo C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về tố tụng: Thẩm quyền điều tra truy tố và xét xử theo đúng quy định, bị cáo T đã bị tước quân tịch do có vi phạm bị xử lý hình sự, không phải là cùng một hành vi vi phạm bị xử lý hai lần, bị cáo không còn là Điều tra viên hay cán bộ chủ chốt cấp huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh tại thời điểm xét xử theo quy định tại Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có vi phạm thủ tục tố tụng trong giám định tài chính và giám định tài chính không phải là căn cứ duy nhất Cơ quan tố tụng thực hiện để truy tố đối với bị cáo T. Về thẩm quyền xét xử và thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

[2]- Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội, còn bị cáo Võ Trần Chí C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào lời khai thừa nhận của bị cáo C và bị cáo A, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Từ năm 2013 đến năm 2016, bị cáo Đoàn Văn T với nhiệm vụ được giao là Trưởng công an thành phố Mỹ Tho đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn mà Cơ quan điều tra, Viện

kiểm sát đã có căn cứ chứng minh bị cáo T không áp dụng xử phạt hành chính đúng quy định trong lĩnh vực vi phạm an toàn trật tự giao thông, gây thiệt hại ngân sách, lợi ích của Nhà nước số tiền là 650.405.000 đồng với tổng số 235 hồ sơ. Bị cáo Võ Trần Chí C với vai trò là đồng phạm giúp sức bị cáo T, thực hiện ý kiến qua các bút phê của bị cáo T xử lý sai quy định 130 hồ sơ, gây thiệt hại số tiền 385.795.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo C bị truy tố và xét xử theo điểm b, c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]- Bị cáo T kháng cáo cho rằng không thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và các Luật sư bào chữa cho bị cáo có nhiều phân tích căn cứ vào nhiều văn bản quy định của pháp luật cụ thể: Do bị cáo vì quen biết, cả nể những người thân quen, bị cáo không vì lợi ích cá nhân của bị cáo, không hưởng lợi trong việc thực hiện hành vi, không trực tiếp ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính bằng hình thức phạt cảnh cáo mà chỉ có bút phê và nhiều cơ sở khác. Nhưng qua xem xét hành vi của bị cáo là khi nhận được các biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn trật tự giao thông, bị cáo với nhiệm vụ quyền hạn được giao lẽ ra phải căn cứ vào các quy định của pháp luật, thực hiện theo trình tự thủ tục hành chính để ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân, tổ chức có vi phạm qua các biên bản vi phạm; bị cáo không thực hiện lại có bút phê vào các biên bản vi phạm này truyền đạt ý kiến là phạt cảnh cáo để cấp dưới thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo. Bị cáo cho rằng do tình cảm, nể nang do có mối quan hệ thân quen, người lao động có khó khăn; nhưng hành vi của bị cáo là thực hiện nhiều lần và thực hiện trong thời gian lâu dài từ năm 2013 đến năm 2016 với 235 hồ sơ, với chức trách nhiệm vụ quyền hạn được giao là Trưởng công an thành phố Mỹ Tho - Thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo buộc phải biết và phải tuân thủ chấp hành theo quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã gây hậu quả là thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước với số tiền lớn, bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là do chỗ quen biết là bị cáo đã có động cơ cá nhân khác. Bị cáo C và bị cáo A trong vụ án cũng đã thừa nhận hành vi thực hiện theo bút phê của bị cáo T, trên cơ sở quy định của ngành Công an là cấp dưới phải nghiêm túc thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cấp trên, nếu thấy có sai phạm thì xử lý sau. Hành vi của bị cáo trong thời gian lâu dài và với nhiều hồ sơ nên bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự là phạm tội hai lần trở lên; theo kết luận giám định tính số tiền phạt vi phạm theo trung bình cộng, cáo trạng truy tố thêm bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự với định lượng là gây thiệt hại tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng cũng không vi phạm nguyên tắc giám định và không phải chỉ căn cứ duy nhất vào kết luận giám định để truy tố đối với bị cáo. Từ những cơ sở pháp lý, căn cứ pháp luật đã kết luận, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 356 Bộ luật Hình sự về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; không có căn cứ bị cáo T không thực hiện hành vi phạm tội.

Ngoài ra, bị cáo T còn nêu ra các vi phạm tố tụng hình sự trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, truy tố cũng như về thẩm quyền xét xử vụ án; tuy nhiên, qua xem xét Cơ quan điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định, không có vi phạm nghiêm trọng tố tụng hình sự nên kháng cáo

của bị cáo T không có cơ sở để xem xét.

[4]- Đối với bị cáo C kháng cáo xin được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt: Xem xét bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thực hiện hành vi theo ý kiến chỉ đạo của bị cáo T, tuy nhiên bị cáo C thực hiện hành vi nhiều lần, đã được cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên không đủ điều kiện hưởng án treo, chỉ xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt đối với bị cáo C, nhưng cao hơn so với bị cáo Quỳnh A để tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

[5]- Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xem xét bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không đồng ý với nhiều chứng cứ có trong hồ sơ, không đồng ý kết luận giám định và các thủ tục tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng; trong khi các hồ sơ sai phạm thu thập được là đầy đủ rõ ràng nên xem xét bị cáo không thành khẩn, không ăn năn với hành vi. Tuy nhiên, theo nguyên tắc không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, Hội đồng xét xử giữ nguyên các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

[6]- Đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo T, Hội đồng xét xử xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận tuyên bố bị cáo T không phạm tội.

Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, nhưng cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo C.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Trần Chí C.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2024/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T, Võ Trần Chí C phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

2.1 Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Võ Trần Chí C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án

3. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;(1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang;(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;(1)
- TAND thành phố Mỹ Tho; (2)
- VKSND thành phố Mỹ Tho; (1)
- THADS thành phố Mỹ Tho;(1)
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu